UBND HUYỆN TIÊN LÃNG

TRƯỜNG MẦM NON TIÊN MINH

TỔNG HỢP CÂN - ĐO TRẺ LẦN III NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Tên nhóm/ lớp	Tổng số trẻ	Giới tính		CÂN NẶNG								CHIỀU CAO								CÂN NẶNG/CHIỀU CAO									
					Bình thường		Cao hơn		Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân				Bình thường		Cao hơn		Suy dinh dưỡng thể thấp còi				Bình thường		Suy dinh dưỡng thể gầy còm				Thừa cân		Béo phì	
			Nam	Nữ	SL	%	SL	%	Mức vừa (Độ 1)		Mức nặng (Độ 2)		SL	%	SL	%	Mức vừa (Độ 1)		Mức năg (Độ 2)		SL	%	Mức vừa (Độ 1)		Mức năg (Độ 2)		SL	%	SL	%
									SL	%	SL	%					SL	%	SL	%			SL	%	SL	%				
1	CT1	16	10	6	16								16								15						1			
	NT18-24	10	7	3	10								10								9		1							
2	CT2	20	12	8	20		0						18				2				20									
	NT18-24	13	5	8	12		1						12				1				12								1	
3	CT3	21	7	14	21								19				2				21									
	NT 18-24	7	4	3	7								6				1				7									
Tổng 24-36		57	29	28	57		0		0		0		53		0		4		0		56		0		0		1		0	
Tổng 18-24		30	16	14	29		1		0		0		28		0		2		0		28		1		0		0		1	
NT		87	45	42	86	98.9	1	1.15	0	0	0	0	81	93.1	0	0	6	6.9	0	0	84	97	1	1.1	0	0	1	1.1	1	1.15
4	3C1	21	11	10	21								21								21									
5	3C2	33	17	16	31		1		1				32				1				32								1	
6	3C3	23	11	12	21		1		1				22				1				22								1	
Tổng		77	39	38	73	94.8	2	2.6	2	2.6	0	0	75	97.4	0	0	2	2.6	0	0	75	97	0	0	0	0.0	0	0	2	2.6
7	4B1	31	19	12	31								31								29						2			
8	4B2	31	14	17	30				1				30				1				30						1			
	3T	6	4	2	6								6								6									
9	4B3	27	12	15	25		2						27								25								2	
10	4B4	25	15	10	25								25								25									
3T		3	1	2	3								3								3									
Tổng 4T		114	60	54	111		2		1		0		113		0		1		0		109		0		0		3		2	
Tổng 3T		9	5	4	9		0		0		0		9		0		0		0		9		0		0		0		0	
Tổng		123	65	58	120	97.6	2	0	1	0	0	0	122	99.2	0	0	1	0	0	0	118	96	0	0	0	0	3	0	2	0
11	5A1	27	16	11	26				1				26				1				26						1			

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

STT	Tên nhóm/lớp	Tổng số trẻ	Giới tính		CÂN NẶNG								CHIỀU CAO								CÂN NẶNG/CHIỀU CAO									
					Bình thường		Cao hơn		Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân				Bình thường		Cao hơn		Suy dinh dưỡng thể thấp còi				Bình thường		Suy dinh dưỡng thể gầy còm				Thừa cân		Béo phì	
									Mức vừa (Độ 1)		Mức nặng (Độ 2)						Mức vừa (Độ 1)		Mức năg (Độ 2)				Mức vừa (Độ 1)		Mức năg (Độ 2)					
			Nam	Nữ	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12	5A2	37	19	18	35		2						36		1						32						4		1	
13	5A3	22	14	8	20		1		1				21				1				18		1				1		2	
	4T	11	5	6	9		1		1				9		1		1				10						1			
14	5A4	39	22	17	39								39								38						1			
Tổng 5T		125	71	54	120		3		2		0		122		1		2		0		114		1		0		7		3	
4T		11	5	6	9		1		1		0		9		1		1		0		10		0		0		1		0	
Tổng		136	76	60	129	94.85	4	2.941	3	2.206	0	0	131	96.3	2	1.5	3	2.206	0	0	124	91.2	1	0.74	0	0	8	5.88	3	2.206
TỔNG CHUNG TOÀN TRƯƠNG		423	225	198	408	96.45	9	2.1277	6	1.418	0	0	409	96.69	2	0.47	12	2.837	0	0	401	94.8	2	0.47	0	0	12	2.84	8	1.891

Tiên Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI TỔNG HỢP

Thời gian ký: 24/04/2025 16:14:40

Trần Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG TP. HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON TIÊN MINH

Thời gian ký: 24/04/2025 16:16:22

Nguyễn Thị Miền

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:25 26/05/2025

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:25 25/05/2025

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:25 25/05/2025